TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 7 năm 2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Nguyễn Hồng

. Ông Hoàng Xuân Lộc

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Giáp Nguyễn Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th - sinh năm: 1989;

Trú tại: Tổ dân phố số 15, thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn T - sinh năm: 1988;

Trú tại: Thôn Tân Đức Đ, xã VL, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện gởi đến Tòa án đề ngày 27/02/2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Nguyễn T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 89 cấp ngày 15/10/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước khi kết hôn, anh T là người sử dụng ma túy và đã tự cai nghiện được. Tuy nhiên sau khi kết hôn, anh T không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc đến mẹ con chị Th mà quay lại con đường nghiện ngập, sử dụng ma túy đá. Mỗi lần anh T lên cơn nghiện là chị Th phải bỏ đi trốn chỗ khác, không dám ở cùng một nhà. Vì khi đó anh T không kiểm soát được hành vi của mình, chửi bới chị Th và đập phá đồ đạc trong nhà nên vợ chồng thường hay cãi vả. Mặc dù chị Th đã khuyên can anh T cai nghiện nhiều lần nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy. Từ tháng 02 năm 2017, chị Th đã về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc ai. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là Nguyễn Hoàng Nhật L - sinh ngày 16/12/2015 hiện đang do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Th xác định giữa vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn T đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải nhưng anh T đều không có mặt để làm việc theo Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai và không hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn T là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã VL, huyện N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 15 tháng 10 năm 2015. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn T. Xét lời khai của chị Th thì thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh T có

nhiều mâu thuẫn và không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 02 năm 2017 vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc ai. Như vậy mâu thuẫn giữa chị Th và anh T đã đến hồi trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng anh T đã không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án. Điều đó chứng tỏ anh T không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa nên việc chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị Th.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Nhật L - sinh ngày 16/12/2015.

Xét: Hiện nay con chung Nguyễn Hoàng Nhật L - sinh ngày 16/12/2015 đang do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu L còn nhỏ nên cần được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị Th về việc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì thấy nên giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) là có căn cứ và đúng luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị Th xác định vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với anh Nguyễn T.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Nhật L - sinh ngày 16/12/2015 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Nguyễn Thị Thu Th không yêu cầu anh Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Th, anh T đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn T không có tài sản chung.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014005 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

✳ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện N;
- THA dân sự huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã VL;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hòa Thanh